

**TÒA ÁN ND TP TRÀ VINH  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST

Ngày 19 - 02 - 2021

Về việc “*Ly hôn, tranh chấp quyền  
nuôi con*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Gấm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Tà

Ông Thạch Thị Mỹ Kim

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Tuyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 06/2021/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021 về việc “*ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1986. Có mặt

Nơi cư trú: Số 189/6 Nguyễn Đáng, khóm 6, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

*Bị đơn:* Anh Thạch Thiện Ph, sinh năm 1982. Có mặt

Nơi cư trú: Số 9/6 khóm 4, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy L trình bày:* Vào năm 2014 chị và anh Thạch Thiện P có tìm hiểu với nhau, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới chị và anh Ph sống chung với nhà chồng tại địa chỉ: Số 66 Trần Quốc Tuấn khóm 9, phường 9, thành phố TV, tỉnh TV. Trong quá

trình chung sống có một người con chung tên là Nguyễn Nhật M, sinh ngày 17/06/2015. Đến năm 2015 thì chị L và anh Ph phát sinh nhiều mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau. Từ đó, chị L và anh Ph sống ly thân cho đến nay. Nay, chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thạch Thiện P.

Về con chung: Cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 17/6/2015, chị L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Phong cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Thạch Thiện Ph trình bày:* Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, mâu thuẫn gia đình đúng như chị L trình bày. Nay chị L yêu cầu ly hôn thì anh Ph đồng ý.

Về con chung: Anh Ph đồng ý giao cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 17/6/2015 là con chung của anh và chị L, cho chị L được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 9, Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận chị Nguyễn Thị Thúy L và anh Thạch Thiện Ph là vợ chồng. Con chung giao cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Chị L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Áp dụng pháp luật Tố tụng:

*- Về quan hệ pháp luật của vụ án và thẩm quyền giải quyết:* Theo đơn khởi kiện chị Nguyễn Thị Thúy L yêu cầu được ly hôn với anh Thạch Thiện Ph và yêu cầu được nuôi con chung nên quan hệ pháp luật của vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con*”, căn cứ vào khoản 1, Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Thạch Thiện Ph là bị đơn có nơi cư trú số 9/6 khóm 4, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành

phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh:* Trong vụ án này, chị L yêu cầu nuôi con chung chưa thành niên, nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham phiên tòa theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- *Sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:* Nguyên đơn và bị đơn đều có mặt tại phiên tòa phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Áp dụng pháp luật về nội dung:

- *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thúy L và anh Thạch Thiện Ph tìm hiểu với nhau và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục vào năm 2014 nhưng chị L và anh Ph không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc, chị L và anh Ph có với nhau một người con chung là Nguyễn Nhật M, sinh ngày 17/06/2015 (không bị nhược điểm về thể chất, tâm thần), hiện do chị L đang nuôi dưỡng. Đến năm 2015 thì chị L và anh Ph phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hai người không còn yêu thương nhau như trước, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được nữa nên chị L và anh Ph đã ly thân nhau từ năm 2015 cho đến nay, trong suốt thời gian ly thân hai người bỏ mặc nhau, không quan tâm chăm sóc nhau.

Xét thấy, khi sống với nhau chị L và anh Ph có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nhưng chị L và anh Ph không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, là vi phạm Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; nên quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị Thúy L và anh Thạch Thiện Ph không được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Tại phiên tòa hôm nay, chị L yêu cầu được ly hôn với anh Ph, nên cần tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Thị Thúy L và anh Thạch Thiện Ph là vợ chồng theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về con chung:* Cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 17/06/2015 (không bị nhược điểm về thể chất, tâm thần) chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng; anh Ph cũng đồng ý giao con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Hội đồng xét xử đã giải thích cho chị L và anh Ph hiểu quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 “2. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con” nhưng anh Ph không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung; chị L thì không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị L và anh Ph khai không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh*: Yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận chị L và anh Ph là vợ chồng; chấp nhận yêu cầu của chị L giao con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh là đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] *Về án phí Hôn nhân & gia đình sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị Thúy L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không công nhận chị Nguyễn Thị Thúy L và anh Thạch Thiện Ph là vợ chồng.

*Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 17/06/2015 cho chị Nguyễn Thị Thúy L tiếp tục nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Anh Thạch Thiện Ph có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Thúy L và Thạch Thiện Ph khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

*Về án phí hôn nhân & gia đình sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị Thúy L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân & gia đình sơ thẩm nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0003097 ngày 06/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (chuyển thành án phí).

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP Trà Vinh;
- THADS TP Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Gấm**